

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 183/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TIỀN GIANG

- C phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Ngọc Ánh.
- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Châu Bá B**, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Ấp E, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Ấp E, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt ông B, bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Châu Bá B trình bày: Ông và bà Hoàng Thị C chung sống với nhau năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang vào ngày 07/8/1992. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bà C cờ bạc, nợ nần, ông khuyên răn nhiều lần nhưng bà C vẫn không thay đổi. Năm 2018, ông đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà C, ông đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có

cơ hội đoàn tụ nhưng bà C vẫn không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 01 năm 2022 và ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 04 con chung là Châu Hoàng F, sinh ngày 18/8/1992; Châu Hoàng Thúy G, sinh ngày 27/11/1994; Châu Hoàng Thu L, sinh ngày 12/11/1997 và Châu Hoàng Đức H, sinh ngày 15/02/2008. Ông B yêu cầu giao Châu Hoàng Đức H cho ông nuôi dưỡng, không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Trừ bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B; giao con chung là Châu Hoàng Đức H, sinh ngày 15/02/2008 cho ông B nuôi dưỡng, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà C nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Ngày 09/12/2022, nguyên đơn ông B có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Bá B và bà Hoàng Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, ông B có nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà C, Tòa án nhân dân huyện A có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân số 14/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/7/2018 do ông rút đơn khởi kiện. Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập bà C đến Tòa án nhưng bà vắng mặt không có lý do và không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên bà đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 04 con chung là Châu Hoàng F, sinh ngày 18/8/1992; Châu Hoàng Thúy G, sinh ngày 27/11/1994; Châu Hoàng Thu L, sinh ngày 12/11/1997 và Châu Hoàng Đức H, sinh ngày 15/02/2008. Châu Hoàng F, sinh ngày 18/8/1992; Châu Hoàng Thúy G, sinh ngày 27/11/1994; Châu Hoàng Thu L, sinh ngày 12/11/1997 đã trưởng C nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Ông B yêu cầu giao con chung là Châu Hoàng Đức H cho ông B nuôi dưỡng; không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Châu Hoàng Đức H đang sống và có nguyện vọng được sống với ông B, vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý và cuộc sống của cháu thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho ông B nuôi dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông B không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Châu Bá B.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Bá B được ly hôn với bà Hoàng Thị C;

- Về con chung: Có 04 con chung là Châu Hoàng F, sinh ngày 18/8/1992; Châu Hoàng Thúy G, sinh ngày 27/11/1994; Châu Hoàng Thu L, sinh ngày 12/11/1997 và Châu Hoàng Đức H, sinh ngày 15/02/2008. Châu Hoàng F, sinh ngày 18/8/1992; Châu Hoàng Thúy G, sinh ngày 27/11/1994; Châu Hoàng Thu Hà, sinh ngày 12/11/1997 đã trưởng C nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Giao con chung là Châu Hoàng Đức H cho ông Châu Bá B nuôi dưỡng; không yêu cầu bà Hoàng Thị C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Ông B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025227 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, nên ông đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Ông B, bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. A;
- Chi cục THADS h. A;
- UBND xã D, h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Huyền Ni